

LỢI ÍCH CỦA TỪ NGUYÊN HỌC ĐỐI VỚI HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH

Nguyễn Thanh Loan
Khoa tiếng Anh, Trường Đại Học Hà Nội

Tóm tắt: Một tỷ lệ lớn các từ tiếng Anh có nguồn gốc từ nước ngoài, đặc biệt là tiếng Hy Lạp và tiếng La-tinh. Mặc dù, đã có nhiều phương pháp và chiến lược khác nhau giúp người học tiếp thu những từ trên, nhưng với kiến thức về từ nguyên, người học có thể chia các từ không quen thuộc thành các từ gốc để nhận biết và có thể thiết lập mối liên hệ giữa các từ có cùng gốc và suy ra nghĩa của chúng. Phương pháp này hỗ trợ hiệu quả việc ghi nhớ từ vựng của người học ngôn ngữ tiếng Anh.

Từ khoá: Từ vựng; từ nguyên; phương pháp; ngoại ngữ.

THE BENEFITS OF ETYMOLOGY IN LEARNING ENGLISH VOCABULARY

Nguyen Thanh Loan
Faculty of English, Hanoi University

Abstract: A large proportion of English words originate from foreign languages, particularly Greek and Latin. Although various methods and strategies have been developed to help learners acquire these words, knowledge of etymology enables learners to break down unfamiliar words into recognizable roots and establish connections among words sharing the same root, thereby inferring their meanings. This method effectively supports English language learners in memorizing vocabulary.

Keywords: Vocabulary; etymology; method; foreign language.

Nhận bài: 15/02/2025

Phản biện: 22/03/2025

Duyệt đăng: 26/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, từ vựng được coi là một trong những yếu tố nền tảng trong việc dạy và học ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai. Một trong những điều kiện tiên quyết đối với người học ngoại ngữ đó là phải có một vốn từ vựng tương đối lớn. Việc nâng cao vốn từ vựng thường phải được coi là một quá trình tích lũy lâu dài và liên tục. Theo Willis (2008), vốn từ vựng lớn sẽ tạo điều kiện cho người học hiểu và thành thạo ngôn ngữ nhanh hơn, từ đó cải thiện khả năng diễn đạt bằng ngoại ngữ. Điều này áp dụng với việc học tất cả các ngôn ngữ, trong đó có tiếng Anh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Hiện nay, rất nhiều người đã và đang học tiếng Anh gặp nhiều khó khăn trong việc học từ vựng. Để giúp giải quyết thực trạng này, đã có nhiều chiến lược và phương pháp học từ vựng được thiết kế và xây dựng, trong đó phổ biến nhất phải kể đến là phương pháp học thuộc lòng, ghi nhớ, dịch từ sang tiếng mẹ đẻ và đoán nghĩa từ dựa trên văn cảnh. Trong những năm gần đây, một phương pháp học từ vựng mới đang dần nhận được sự chú ý của người học ngoại ngữ ở nhiều nơi trên thế giới. Phương pháp này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ giảm gánh nặng của việc học thuộc một khối lượng lớn từ như trong phương pháp học

truyền thống bằng việc ứng dụng kiến thức từ bộ môn từ nguyên học (tập trung nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của từ). Nghiên cứu đề cập đến việc ứng dụng từ nguyên học như là một công cụ hữu hiệu cho việc cải thiện và tăng cường vốn từ vựng của người học ngôn ngữ tiếng Anh.

2.1.1. Từ vựng và việc học từ vựng

Có rất nhiều tác giả đưa ra các định nghĩa khác nhau về khái niệm từ vựng, tuy nhiên có thể hiểu từ vựng đơn giản là “kiến thức liên quan đến nghĩa của từ” (Kamil và Herbert, 2005, trang 3). Kamil và Herbert cũng nhấn mạnh việc học từ vựng là một quá trình kéo dài suốt đời, trong đó việc mở rộng và trau chuốt vốn từ sẽ thường xuyên diễn ra. Torki (2011), được trích dẫn trong Sa'd và Rajabi (2018), coi từ vựng là yếu tố then chốt của mọi chương trình giảng dạy ngôn ngữ nào.

Trong những năm gần đây, người ta đã nhận ra tầm quan trọng của việc học từ vựng. Chính vì lẽ đó, thái độ của các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục và giáo viên đối với việc học từ vựng cũng đã có sự chuyển biến rõ rệt. Họ đã nhận ra vai trò của vốn từ vựng trong việc học ngoại ngữ cũng như tác động về lâu dài mà một vốn từ vựng lớn có thể mang lại cho người học. Theo

các tác giả Adolf và Schmitt (2004), Milton và Alexiou (2012), được trích dẫn trong Sa'd và Rajabi (2018), các nghiên cứu về việc học từ vựng đã tăng lên đáng kể, việc học từ vựng cũng có chỗ đứng vững chắc trong lĩnh vực sư phạm.

2.1.2. Từ vựng tiếng Anh

Tiếng Anh nằm trong nhánh ngôn ngữ Tây Giéc-manh, thuộc Hệ Ngôn ngữ Ấn - Âu. Theo các tác giả Denning, Kessler và Leben (2023), sự đa dạng của tiếng Anh bắt nguồn từ khả năng mở rộng không giới hạn của nó. Rất nhiều từ tiếng Anh được cấu thành nhờ các thành tố có gốc La-tinh hoặc Hy Lạp. Là một ngôn ngữ có bề dày lịch sử và có nhiều biến động, từ vựng trong tiếng Anh chủ yếu đến từ các ngôn ngữ như Celtic, La-tinh, Hy Lạp, tiếng Bắc Âu cổ và tiếng Pháp, và một lượng nhỏ đến từ các ngôn ngữ khác.

2.1.3. Vai trò của từ nguyên học trong việc học từ vựng tiếng Anh

Các tác giả Jackson và Amvela (2022, trang 7) định nghĩa từ nguyên học (etymology) là “ngành nghiên cứu về toàn bộ lịch sử của từ, không chỉ mỗi nguồn gốc”. Theo Jackson và Amvela (2022), từ nguyên học bắt đầu được các nhà triết học và các nhà tư duy Hy Lạp cổ đại nghiên cứu vào thế kỷ thứ 4 trước công nguyên. Họ tập trung khám phá mối tương quan giữa hình thái ban đầu của từ (etyma) và nội hàm của chúng. Theo các tác giả, từ nguyên học còn cung cấp thêm các thông tin về từ đồng nguyên (cognates) – các từ tồn tại trong các ngôn ngữ khác nhau nhưng có chung nguồn gốc, cũng như thông tin về ngôn ngữ gốc. Hiểu biết về từ nguyên học cũng sẽ giúp người học nắm được những di sản văn hoá mà ngôn ngữ mang lại, trong đó có cả những di sản từ thời Tiếng Ấn-Âu nguyên thủy (Proto-Indo-European) (Leben, Kessler và Denning, 2023).

Một trong những tính chất của tiếng Anh là khả năng phái sinh từ mới từ những gốc từ (căn tố) vốn có. Tuy nhiên, thay vì tái sử dụng lại các gốc từ trong tiếng Anh cổ, tiếng Anh hiện nay thường tạo ra từ mới dựa trên căn tố có gốc ngoại lai, chủ yếu là gốc Hy Lạp hoặc La-tinh (Minkova và Stockwell, 2009). Theo Leben, Kessler và Denning (2023), các từ mới này chủ yếu là các từ chuyên biệt hoặc thuật ngữ, hoặc các từ mới (neologism). Những từ này thường xuất hiện rất nhiều trong sách giáo khoa mà người học cần

đọc trong quá trình học. Pierson (1989) cho rằng việc hiểu được cách sử dụng các từ chuyên biệt này là bước đầu tiên để đặt chân vào một ngành học hoặc một ngành nghề mới. Mặc dù việc học từ vựng thông qua cách tiếp cận về từ nguyên học không thể áp dụng chung cho toàn bộ các từ tạo nên nhờ căn tố nhưng những kiến thức về phụ tố có được sẽ hỗ trợ người học nhận ra, thậm chí đoán đc nghĩa của từ.

2.2. Các nghiên cứu ứng dụng kiến thức từ nguyên học trong việc cải thiện vốn từ vựng

Đã có một số nghiên cứu và thử nghiệm ứng dụng từ nguyên học vào việc học từ, trong đó nổi bật có thể kể đến là nghiên cứu của White và cộng sự (1989), Bellomo (1999) và Ogata (2016). Nghiên cứu của White và cộng sự (1989) khẳng định những lợi ích mà việc hiểu biết về các cấu phần của từ có thể mang đến cho việc học từ vựng. Trong trích dẫn của Nation (2013), White và cộng sự đã nghiên cứu về các tiền tố un-, re-, in- và dis- và kết luận rằng có thể hiểu hết gần 60% tổng số từ có chứa các tiền tố này chỉ nhờ việc hiểu nghĩa phổ thông nhất của từ gốc tạo nên các từ đó. Nếu đi kèm với các yếu tố khác (ví dụ như yếu tố ngữ cảnh), tỷ lệ này có thể lên đến 80%.

Một số nhà nghiên cứu khác cũng đánh giá cao từ nguyên học, coi đó là một trong những chiến thuật “word attack” tiềm năng để giúp người học học từ vựng thông qua hiểu biết về căn tố và phụ tố. (Chiến thuật word attack được hiểu là cách để giúp người học phát âm và hiểu nghĩa được các từ hiếm gặp). Bellomo (1999) đã thử chiến thuật này với các đối tượng người học là sinh viên, đang học tiếng Anh như một ngoại ngữ thứ hai (ESOL). Các sinh viên này có nền tảng ngôn ngữ khác nhau - ngôn ngữ có gốc La-tinh và không có gốc La-tinh. Nghiên cứu của Bellomo yêu cầu người tham gia nhận biết các từ tiếng Anh có chứa căn tố hoặc phụ tố có gốc La-tinh. Nhóm sinh viên nói ngôn ngữ có gốc La-tinh như Pháp, Ý hoặc Tây Ban Nha ban đầu có lợi thế hơn trong bài kiểm tra đầu vào. Tuy nhiên, sau khi cùng được hướng dẫn học từ vựng thông qua hiểu biết từ nguyên học, cả hai nhóm sinh viên đến từ hai nền tảng ngôn ngữ đều đạt được kết quả đầu ra gần như ngang nhau. Ogata (2016) cũng tiến hành một nghiên cứu về việc học từ vựng tại trường Trung học Quốc tế Mita (Nhật Bản). Học viên tham gia được chia làm hai nhóm,

một nhóm thử nghiệm (experimental group) và một nhóm đối chứng (controlled group). Nhóm thử nghiệm được giới thiệu và hướng dẫn về từ nguyên học trong các buổi học. Trong suốt năm học, cứ mỗi tháng các học viên của nhóm này sẽ được giới thiệu 10 từ có chứa căn tố (root). Nhóm đối chứng sẽ học từ vựng theo cách học truyền thống. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm thử nghiệm đạt kết quả tốt hơn nhóm đối chứng trong 24 trên tổng số 26 bài quiz về từ vựng. Kết quả nghiên cứu này mang lại đã khẳng định được lợi thế của việc ứng dụng từ nguyên học trong việc dạy từ vựng trong lớp học.

III. KẾT LUẬN

Mặc dù từ nguyên học hiện nay chưa được coi là nội dung cốt lõi trong chương trình dạy và

học tiếng Anh nhưng những lợi ích mà từ nguyên học mang lại trong việc học từ vựng là không thể phủ nhận, bằng chứng là ngày càng có nhiều các nghiên cứu khẳng định giá trị của từ nguyên học, đặc biệt trong việc học các từ chuyên biệt hoặc thuật ngữ. Hiểu biết về nguồn gốc của từ vựng sẽ giúp người học nhận ra và giải nghĩa được các từ không quen thuộc, cũng như tạo được sự liên hệ giữa các từ với nhau. Từ đó, người học sẽ có thể ghi nhớ từ vựng một cách hiệu quả và có hệ thống hơn. Trong tương lai hy vọng từ nguyên học sẽ nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ phía giáo viên và người học, đồng thời sẽ có nhiều nghiên cứu về từ nguyên học hơn nữa để củng cố vị trí của lĩnh vực này trong việc học từ vựng nói riêng và học ngoại ngữ nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bellomo, T. S. (1999). Etymology and vocabulary development for the L2 college student. *Teaching English as a Second or Foreign Language*, 4(2), 1-7
2. Cunningham, A. E. (2005). Vocabulary Growth Through Independent Reading and Reading Aloud to Children. In Hiebert, E.H. & Kamil M. L. (Eds.). *Teaching and Learning Vocabulary Bringing Research to Practice* (pp. 45-68). Lawrence Erlbaum Associates Publishers.
3. Leben, W. R., Kessler, B. & Denning, K. M. (2023). *English Vocabulary Elements: A Course in the Structure of English Words*. Oxford University Press
4. Hedge, T. (2000). *Teaching and learning in the Language classroom*. Oxford University Press
5. Hiebert, E. H. & Kamil M. L. (2005). Teaching and Learning Vocabulary: Perspectives and Persistent Issues. In Hiebert, E.H. & Kamil M. L. (Eds.). *Teaching and Learning Vocabulary Bringing Research to Practice* (pp. 1-23).
6. Jackson, H. & Amvela, E. Z. (2022). *An Introduction to English Lexicology: Words, Meaning and Vocabulary*. Bloomsbury Academic
7. Minkova, D & Stockwell, R. (2009). *English Words History and Structure*. Cambridge University Press
8. Nation, I. S. P. (2013). *Learning Vocabulary in Another Language*. Cambridge University Press
9. Ogata, K. (2021). An Experimental Study of Learning Etymology: How It Accelerates EFL Learners' English Vocabulary Expansion. *Japan Association of English Teaching and English Studies*, 26(40), 37-63
10. Paulston, C. B. & Bruder, M. N. (1976). Teaching English as a second language: techniques and procedures. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED153499.pdf>
11. Pierson, H. D. (1989). Using etymology in the classroom. *ELT Journal*, Volume 43, Issue 1, January 1989, 57-63, <https://doi.org/10.1093/elt/43.1.57>
12. Sa'd, S. H. T. & Rajabi, F. (2018). Teaching and Learning Vocabulary: What English Language Learners Perceive to Be Effective and Ineffective Strategies. *CEPS Journal*, Vol.8, No.1, 2018, 139-163. <https://doi.org/10.26529/cepsj.492>
13. Willis, J. (2008). *Teaching the brain to read*. Association for Supervision and Curriculum Development. Alexandria, Virginia USA